TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 18/8/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Nguyễn Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-DS ngày 08/11/2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14A/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 330A/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 54A, Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1 và tầng 2, tòa nhà sailing tower – 111A Paster, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tống N, Chức vụ cán bộ ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam. Địa chỉ liên hệ: số 96 T, phường 14, quận 6, thành phố H. (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/8/2023)

- Bị đơn: ông Phan Văn H, sinh năm 1983 và bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Đại diện nguyên đơn ông N có mặt, bị đơn Ông H, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2021 và lời khai có tại hồ sơ đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam trình bày***:

Vào ngày 28/7/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (gọi tắt là VIB)- phòng giao dịch Huỳnh Thúc Kháng chi nhánh Gò Vấp và ông Phan Văn H bà Võ Thị Bích T đã ký kết hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số: 0428.HĐTD.VIB627.17 ngày 28/7/2017 với số tiền vay là 607.000.000 đồng, mục đích vay vốn là (thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO với thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày 28/7/2017 đến 28/7/2025). Lãi suất thời điểm giải ngân 8.09%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.99%/năm.

Phương thức trả nợ là trả nợ gốc đều hàng tháng vào ngày 28 mỗi tháng là 6.320.000 đồng tiền gốc, tháng cuối cùng trả 6.600.000đồng. Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 28, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/8/2017; trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

VIB đã giải ngân cho Ông/Bà Phan Văn H và Võ Thị Bích T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0428.KUNN VIB627.17 ngày 28/07/2017 với số tiền 607.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ông/Bà Phan Văn H và Võ Thị Bích T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 18/8/2023 là 958.675.500đ (chín trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Trong đó nợ gốc là: 505.813.372 đồng (năm trăm lẻ năm triệu tám trăm mười ba nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng); Nợ lãi trong hạn: 4.376.465đ (bốn triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng); Lãi quá hạn: 448.485.662 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Văn H và bà Võ Thị Bích T thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn lại tạm tính đến ngày 18/8/2023 là 958.675.500đ (chín trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Trong đó nợ gốc là: 505.813.372 đồng (năm trăm lẻ năm triệu tám trăm mười ba nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng); Nợ lãi trong hạn: 4.376.465đ (bốn triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng); Lãi quá hạn: 448.485.662 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

Đồng thời Ngân hàng yêu cầu ông H, bà T phải chịu lãi tính từ 19/8/2023 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong hết nợ. Đối với hợp đồng thế chấp ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Ngân hàng không có ý kiến gì thêm.

* Bị đơn ông Phan Văn H và bà Võ Thị Bích T đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông H, bà T vẫn vắng mặt nên không có khai tại Tòa án.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa: Về thẩm quyền giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất giải quyết là đúng thẩm quyền; Về xác định tư cách tố tụng là đúng; Thời hạn giải quyết đúng quy định; Hồ sơ gửi Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục tống đạt cho đương sự đúng quy định; Xác minh thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại 70, 71, 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phan Văn H và bà Võ Thị Bích T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền còn lại tạm tính đến ngày 18/8/2023 là 958.675.500đ (chín trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Trong đó nợ gốc là: 505.813.372 đồng (năm trăm lẻ năm triệu tám trăm mười ba nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng); Nợ lãi trong hạn: 4.376.465đ (bốn triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng); Lãi quá hạn: 448.485.662 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

Đồng thời Ngân hàng yêu cầu ông H, bà T phải chịu lãi tính từ 19/8/2023 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Về án phí: Ông H, bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu của Ngân Hàng TMCP quốc tế Việt Nam được chấp nhận, nên hoàn trả lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo kết quả xác minh ngày 01/12/2022 tại Công an thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất thể hiện: ông Phan Văn H và bà Võ Thị Bích T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ khu phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Ông H và bà T không còn ở địa phương từ năm 2002 đến nay, đi

đâu địa phương không biết. Như vậy, ông H, bà T thay đổi địa chỉ ghi trong Hợp đồng tín dụng nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Tòa án đã làm thủ tục tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông H, bà T theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 02 lần nhưng ông H, bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Về quan hệ pháp luật, tư cách đượng sự: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam VIB khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn H và bà Võ Thị Bích T trả lại số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng số 0428.HĐTD.VIB627.17 ngày 28/7/2017 mà các bên đã ký kết nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", Căn cứ Điều 68 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam VIB là nguyên đơn; ông Phan Văn H và bà Võ Thị Bích T là bị đơn trong vụ án.

[1.3] Về điều luật áp dụng: áp dụng điều 26, 35, 68, khoản 2 Điều 180, 220, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 4, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy: Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB) đã cho ông Phan Văn H và bà Võ Thị Bích T vay tiền theo hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0428.HĐTD.VIB627.17 ngày 28/7/2017 với số tiền giải ngân 607.000.000đồng (sáu trăm lẻ bảy triệu đồng). Ngân hàng đã giải ngân cho ông H, bà T theo pH yêu cầu giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0428.KUNN VIB627.17 ngày 28/07/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H và bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng.

Tính đến ngày 18/8/2023 ông H và bà T còn nợ Ngân hàng là 958.675.500đ (chín trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Trong đó nợ gốc là: 505.813.372 đồng (năm trăm lẻ năm triệu tám trăm mười ba nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng); Nợ lãi trong hạn: 4.376.465đ (bốn triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng); Lãi quá hạn: 448.485.662 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB) đã khởi kiện và đã xuất trình được các tài liệu chứng cứ như hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0428.HĐTD.VIB627.17 ngày 28/7/2017, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0428.KUNN VIB627.17 ngày 28/07/2017.

Qúa trình giải quyết vụ án, ông H và bà T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, chứng cứ phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy ông H, bà T đã từ bỏ việc bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án. Xét hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số số 0428.HĐTD.VIB627.17 ngày 28/7/2017, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0428.KUNN VIB627.17 ngày 28/07/2017 được các bên ký kết đúng quy định, có hiệu lực pháp luật, chứng cứ Ngân hàng cung cấp là hợp pháp, thể hiện ông H bà T đã vay tiền và vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H, bà T có nghĩa vụ thanh toán Ngân hàng là 958.675.500đ (chín trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Trong đó nợ gốc là: 505.813.372 đồng (năm trăm lẻ năm triệu tám trăm mười ba nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng); Nợ lãi trong hạn: 4.376.465đ (bốn triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng); Lãi quá hạn: 448.485.662 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng) là có căn cứ chấp nhận.

2.1. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO số khung MMM148EL0HH639189, số máy GE2G170381131 biển kiểm soát 60C – 368.36 là tài sản đảm bảo cho khoản vay tín dụng nhưng ngân hàng VIB không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

3] Về chi phí tố tụng: Đối với chi phí đăng công báo trên phương tiện truyền thông đại chúng, đại diện ngân hàng đã làm đơn yêu cầu và nộp tạm ứng chi phí tố tụng. Căn cứ vào Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự thì Ngân hàng VIB phải chịu chi phí này. Đại diện ngân hàng VIB đã nộp đủ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam được chấp nhận nên Ngân hàng VIB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.306.847đ (mười sáu triệu ba trăm lẻ sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009033 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

Buộc ông Phan Văn H và bà Võ Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000đ (3% x 158.675.500đ) = 40.760.265đ (bốn mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng).

5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 227; 228, 266, 269; 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 4, 91; 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam (VIB).

Buộc ông Phan Văn H và bà Võ Thị Bích T phải có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/8/2023 là 958.675.500đ (chín trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Trong đó nợ gốc là: 505.813.372 đồng (năm trăm lẻ năm triệu tám trăm mười ba nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng); Nợ lãi trong hạn: 4.376.465đ (bốn triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng); Lãi quá hạn: 448.485.662 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/8/2023), ông H, bà T còn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí: Ông Phan Văn H và bà Võ Thị Bích T phải chịu 36.000.000đ (3% x 158.675.500đ) = 40.760.265đ (bốn mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.306.847đ (mười sáu triệu ba trăm lẻ sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009033 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Phan Văn H và bà Võ Thị Bích T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H.Thống Nhất;
- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND tỉnh ĐN;
- THADS H. Thống Nhất;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lan